

Số 1844 -QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép học viên miễn học, miễn thi và chuyển điểm các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ – TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT – HVBCTT-ĐT ngày 09/02/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông báo số 138-TB/HVBCTT-ĐT ngày 03/12/2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc miễn học, miễn thi và chuyển điểm các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ đơn xin miễn học, miễn thi và chuyển điểm của các học viên;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép học viên được miễn học, miễn thi và chuyển điểm trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các khoa, viện đào tạo sau đại học, các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi Nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Ban KH-TC,
- Lưu VT, ĐT.

K/T GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trường Giang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN MIỀN HỌC, MIỀN THI VÀ CHUYÊN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số: 1844 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 16/12/2025 của Giám đốc Học viện BC&TT)

ST T	Họ và Tên	Mã học viên	Lớp	Học phần miễn, chuyển điểm	Số tín chỉ	Học cùng lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Duy	3183202040	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
2	Bùi Lê Phương Anh	3183202033	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
3	Bùi Khánh Chi	3183202037	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
4	Nguyễn Thái Dương	3183202041	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
5	Nguyễn Thảo Đan	3183202042	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK I 2025-2026

OC
BAC
TUYEN
TRI

ST T	Họ và Tên	Mã học viên	Lớp	Học phần miễn, chuyển điểm	Số tín chỉ	Học cùng lớp	Ghi chú
6	Đinh Ngọc Hà	3183202045	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
7	Vương Hoàng Hà	3183202044	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
8	Trần Thu Hạnh	3183202046	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
9	Đặng Thị Thủy Hiền	3183202047	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
10	Đỗ Ngọc Huy	3183202049	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
11	Nguyễn Đại Sơn Kim	3183202055	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026

	Họ và Tên	Mã học viên	Lớp	Học phần miễn, chuyển điểm	Số tín chỉ	Học cùng lớp	Ghi chú
12	Cao Thị Thảo Linh	3183202058	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
13	Tống Khánh Linh	3183202057	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
14	Hà Thị Ngân	3183202069	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
15	Lê Đỗ Nhật Minh	3183202064	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
16	Nguyễn Hương Cẩm My	3183202065	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
17	Nguyễn Đỗ Trà My	3183202066	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026

VIỆT
ÊN
HÍ
UYỄN
C GIÀ

ST T	Họ và Tên	Mã học viên	Lớp	Học phần miễn, chuyển điểm	Số tín chỉ	Học cùng lớp	Ghi chú
18	Nguyễn Ngọc Kiều Nguyên	3183202070	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
19	Nguyễn Hà Phương	3183202074	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
20	Ngô Quỳnh Phương Thảo	3183202077	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
21	Vi Đức Trung	3183202079	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
22	Nguyễn Bích Vân	3183202080	XDD 31.1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Hành Chính so sánh	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Các xu hướng chính trị_xã hội quốc tế	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
				Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDD&CQNN	2	XDD 31.1	HK 1 2025-2026
23	Chu Văn Đạt	3183102004	KTCT 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 30.1	HK 1 2024-2025
				Triết học	4	HCM 30.2	HK 2 2024-2025
				Chính trị học (nâng cao)	2	HCM 30.2	HK 2 2024-2025

	Họ và Tên	Mã học viên	Lớp	Học phần miễn, chuyển điểm	Số tín chỉ	Học cùng lớp	Ghi chú
24	Phan Văn Thắng	3183101135	QLBCT T 31.2	Triết học	4		Bằng ThS
25	Kiều Xuân Tùng	3182008007	CNXHK H 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	QTTT 31.1	HK 1 2025-2026
				Triết học	4	QTTT 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	QTTT 31.1	HK 1 2025-2026
26	Phạm Minh Lộc	3182015006	LSD 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Triết học	4	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Chính trị học (nâng cao)	2	QLBC 29.2	HK 2 2023-2024
27	Lê Viết Quân	3182015009	LSD 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Triết học	4	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Chính trị học (nâng cao)	2	QLBC 29.2	HK 2 2023-2024
28	Nguyễn Trần Kiều Trinh	3192015010	NCS 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Triết học	4	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Chính trị học (nâng cao)	2	QLBC 29.2	HK 2 2023-2024
29	Phan Khánh Linh	3192015005	NCS 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Triết học	4	QLBC 29.2	HK 1 2023-2024
				Chính trị học (nâng cao)	2	QLBC 29.2	HK 2 2023-2024
30	Phạm Thị Diệu Hương	3183102007	KTCT 31.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XDD 30.1	HK 1 2024-2025
31	Hồ Thị Ngọc	3183201053	QLXH 31.2	Triết học	4	QTTT 31.1	HK 1 2025-2026
				Chính trị học (nâng cao)	2	QTTT 31.1	HK 1 2025-2026
32	Vũ Quang Hiền	3183301004	XHH 31.2	Chính trị học (nâng cao)	2	XHH 30.2	HK 1 2024-2025
				Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XHH 30.2	HK 1 2024-2025
33	Nguyễn Thế Duy Long	3183301007	XHH 31.2	Chính trị học (nâng cao)	2	XHH 30.2	HK 1 2024-2025
				Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	XHH 30.2	HK 1 2024-2025
				Triết học	4	XHH 30.2	HK 1 2024-2025

Tổng số: 33 học viên